

Số: 1425/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1203/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1995.

Số CCCD: 079195020101, ngày cấp 18/9/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: B T, tổ dân phố E, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1992.

Số CCCD: 079092019651, ngày cấp 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: B T, tổ dân phố E, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2026, bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82 do Ủy ban nhân dân phường G, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2022 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 cùng xác nhận có 02 (hai) con chung chưa thành niên là trẻ nữ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 27/11/2011 và trẻ nữ Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/3/2017. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 thỏa thuận: Giao trẻ nữ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 27/11/2011 cho bà Lê Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ nữ Nguyễn Tường V, sinh ngày 28/3/2017 cho ông Nguyễn Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Thị Ngọc T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 phải chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0036566 ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Thi

hành án dân sự Thành phố H. Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

Lê Chí Đông